

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 586/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2013-2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngày 09 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012-2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 501/TTr-STC ngày 04 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2013-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- *hxc*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NC, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Xuân Tiến

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
GIAI ĐOẠN 2013 -2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 526/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2013
của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lãng phí đang diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ công chức, viên chức và của công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Làm căn cứ cho các cấp, các ngành xây dựng chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tổ chức thực hiện một cách thường xuyên từ tỉnh đến huyện, xã và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Thực hiện một số giải pháp, nhiệm vụ cụ thể nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, mang lại hiệu quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ năm 2013 trở đi.

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền phổ biến, tổ chức học tập, nghiên cứu và quán triệt nội dung Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản, hướng dẫn của Đảng và Nhà nước trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, địa phương mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các cơ quan thông tin, báo chí, Đài phát thanh truyền hình...tăng cường các biện pháp giáo dục, phổ biến thường xuyên, liên tục bằng các biện pháp thích hợp nhằm quán triệt đến tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở và mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước với các hình thức thích hợp và hiệu quả; Đài Phát thanh truyền hình Lâm Đồng xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án những các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí;

- UBND cấp huyện xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại địa phương; tổ chức quán triệt và chỉ đạo các phòng ban, đoàn thể, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức tốt việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để phổ biến đến từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân tại địa phương.

2. Tăng cường các biện pháp cải cách hành chính làm cơ sở cho việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nghiêm túc thực hiện các biện pháp cải cách thủ tục hành chính:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và thực hiện chỉ thị 12-CT/TU ngày 3/2/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định 920/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 về kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015; phổ biến các chủ trương của tỉnh về công tác cải cách hành chính đến từng cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân;

- Thực hiện cơ chế “1 cửa liên thông” trong giải quyết công việc, tập trung vào các lĩnh vực: Quản lý đất đai, nhà cửa, xây dựng, đăng ký kinh doanh, xét duyệt dự án, cấp vốn ngân sách và tín dụng ngân hàng, thuế, tài chính, hải quan, bảo hiểm, chính sách xã hội, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu kiện, khiếu nại, xử lý đơn thư...và các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân; định kỳ khảo sát lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các Sở, ngành và địa phương;

- Thương xuyên cập nhật, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, bổ sung; đẩy mạnh việc rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp; niêm yết công khai thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử, website và tại bộ phận “1 cửa”, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm, đạo đức trong thực thi công vụ, giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Từng bước hiện đại hoá công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện và tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

3. Rà soát xem xét điều chỉnh các định mức, chế độ, tiêu chuẩn của nhà nước và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện lại các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng, phương tiện và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; lập, thống kê danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong thực tiễn để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với thực tiễn, tránh chồng chéo, có tính khả thi làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả.

4. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện nghiêm Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phải làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với mọi hành vi vi phạm, gây lãng phí xảy ra trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức phải nâng cao trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong khi thi hành công vụ.

5. Thực hiện quy chế công khai, dân chủ tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật; trước hết tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao (nếu có); công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc; phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình

phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức; công khai quy trình tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ công chức.

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát của nhân dân đối với các hoạt động có sử dụng vốn nhà nước, chương trình dự án triển khai tại cộng đồng và đối với cán bộ, công chức cư trú tại khu dân cư; Thủ trưởng các sở, ngành đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị.

6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

6.1. Thanh tra tỉnh; thanh tra các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; thanh tra thuộc UBND cấp huyện tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn, trong đó tập trung vào các lĩnh vực sau đây:

- Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng;

- Các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

- Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài, trong đó trọng điểm là các nguồn vốn thực hiện đầu tư hạ tầng nông thôn, đô thị;

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên;

- Quản lý đầu tư, xây dựng;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc.

6.2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện có nhiệm vụ:

- Xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình có hành vi vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và hình thức xử lý các hành vi vi phạm đó;

- Các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thì lập thủ tục đề xuất và gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán;

- Cơ quan tài chính, kho bạc các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát chi chặt chẽ, đúng chế độ quy định trong quá trình thực hiện của các đơn vị. Kiên quyết thu hồi những khoản chi sai, không có chứng từ hoá đơn hợp lệ, hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán.

7. Nội dung, nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

7.1. Trong lĩnh vực quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN):

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a. Trong lĩnh vực thu ngân sách:

- Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về điều hành phát triển kinh tế xã hội và ngân sách nhà nước;

- Tăng cường công tác quản lý thu ngân nhà nước, chống thất thu, quyết liệt thu hồi thuế nợ đọng, nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên, hàng hoá nhập khẩu, chuyển giá. Phân đầu tăng thu ngân sách nhà nước đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước để ưu tiên cho các khoản chi thực hiện các chính sách an sinh, xã hội và trả nợ. Quản lý chặt chẽ các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, đồng thời tạo hành lang pháp lý để tăng thu cho quỹ, đảm bảo cân đối thu - chi;

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo bước đột phá trong việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các khoản đầu tư trên địa bàn;

b. Trong lĩnh vực chi ngân sách:

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, xây dựng và phân bổ dự toán theo đúng thẩm quyền, trình tự; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, không tự đặt ra các chế độ ngoài quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu xem xét cụ thể tình hình thực tế của địa phương để bố trí chi ngân sách cho phù hợp; kịp thời rà soát, điều chỉnh hoặc cắt giảm đối với các nhiệm vụ chi đã bố trí nhưng có biến động hoặc không thực hiện được;

- Hạn chế tối đa việc bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán; trường hợp đặc biệt cần bổ sung thì phải tuân thủ nghiêm ngặt các thủ tục, nguyên tắc tài chính;

- Khi thu không đạt dự toán thì phải chủ động cắt, giảm nhiệm vụ chi của các khoản chi chưa thật sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách;

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế quản lý tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Ban hành quy định về chi tiêu phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương đảm bảo quy trình, thủ tục, đúng chính sách chế độ, tiêu chuẩn, định mức cho từng lĩnh vực cụ thể;

- Hướng dẫn, tăng cường công tác kiểm tra, thanh quyết toán chi tiêu tài chính đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Thực hiện nghiêm quy định của nhà nước về chế độ hội nghị, công tác phí, các chế độ khác; giám mạnh việc chi tiếp khách, tham quan học tập để dành kinh phí cho công tác chuyên môn;

- Chi ngân sách phải luôn nghiên cứu thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu bảo đảm không bị chồng chéo, tạo ra được nguồn vốn lớn trong tổ chức thực hiện mục tiêu;

- Xem xét đánh giá hiệu quả chi tiêu NSNN để thường xuyên rút kinh nghiệm trong việc bố trí vốn.

- Tăng cường kỷ luật trong việc xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị sử dụng ngân sách theo nguyên tắc người ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm bồi hoàn vật chất; Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về những sai phạm của đơn vị mình và của đơn vị cấp dưới.

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án cấp quốc gia, cấp địa phương; các chính sách, chương trình, dự án an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, bảo đảm thực hiện kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chế tài xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm thực thi luật pháp nghiêm minh;

- Thực hiện nghiêm túc công khai, dân chủ trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách và các quỹ có nguồn từ khoản đóng góp của nhân dân.

7.2. Trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB):

- Chấn chỉnh các khâu từ quy hoạch, xây dựng, đầu tư đến việc quản lý các nguồn vốn đầu tư xây dựng; chú trọng công tác xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành, lĩnh vực cũng như chất lượng của công tác quy hoạch, nhằm bảo đảm tính nhất quán và gắn kết giữa quy hoạch vùng, địa phương, ngành, lĩnh vực tránh tình trạng chồng chéo, gây lãng phí; thực hiện quản lý nghiêm theo quy hoạch, đặc biệt là trong các lĩnh vực: Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, sân bay, khu công nghiệp và quy hoạch phát triển các ngành kinh tế.

- Triển khai thực hiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư theo hướng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội của cả nước, của ngành, vùng, địa phương trong ngắn

hạn, trung hạn và dài hạn; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc cấp quyết định đầu tư phải xác định được nguồn vốn, khả năng bảo đảm vốn.

- Điều chỉnh bổ sung cơ chế, chính sách về cơ cấu đầu tư theo hướng bảo đảm tính hợp lý, hiệu quả, có thứ tự ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm. Tập trung vốn đầu tư của Nhà nước và các nguồn lực khác cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư của Nhà nước theo mục tiêu ưu tiên đầu tư; tập trung bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng, các công trình, dự án có hiệu quả, dự án trọng điểm, cấp bách. Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch hằng năm. Kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ và sử dụng vốn không đúng đối tượng, sai mục đích;

- Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn và đúng các định mức kinh tế kỹ thuật; khắc phục tình trạng bố trí vốn dàn trải không hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn theo thứ tự: thanh toán khối lượng dự án hoàn thành; trả nợ tín dụng, công trình chuyển tiếp; khi còn vốn mới bố trí xây dựng mới; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí trong từng khâu của quá trình đầu tư.

- Bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và các năm tiếp theo bảo đảm nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

+ Thanh toán trả nợ khối lượng dự án của các năm trước và các dự án đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư, trả nợ vốn tín dụng ưu đãi, thu hồi những khoản đã ứng thực hiện những năm trước.

+ Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, các dự án cấp bách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh phát sinh bất thường;

+ Bố trí vốn cho các dự án đầu tư chuyển tiếp theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi có đủ thủ tục đầu tư; nghiêm cấm chuyển vốn đầu tư của dự án sử dụng vốn vay thành vốn cấp của ngân sách nhà nước.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại các ban quản lý dự án đầu tư theo đúng hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách bạch các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình đầu tư xây dựng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong xây dựng; rà soát điều kiện năng lực của các chủ thể tham gia xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kiểm định chất lượng xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng.

- Thường xuyên rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hằng năm, kiên quyết đình chỉ, cắt giảm những dự án đầu tư không nằm trong quy hoạch,

kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự án chưa xác định rõ hoặc không có hiệu quả đầu tư; dự án chưa cân đối đủ nguồn vốn; dự án không bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của Quy chế quản lý đầu tư xây dựng. Quyết liệt triển khai, thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

- Hoàn thiện thể chế để tạo môi trường thuận lợi thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Có cơ chế kiểm soát các dự án đầu tư sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, bảo đảm thực hiện nghiêm quy định về việc sử dụng hàng hoá, vật tư, thiết bị trong nước đã sản xuất được;

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp giấy phép và quản lý các dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên; không cấp phép mới, kiên quyết rút giấy phép đối với các dự án sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường;

- Ban hành quy định về tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành công trình của địa phương, bảo đảm nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tổ chức đấu thầu và kiểm soát quá trình đấu thầu đúng quy định, hạn chế đến mức thấp nhất việc giao thầu; nghiêm cấm việc chỉ định thầu sai nguyên tắc;

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thi công xây dựng các công trình đầu tư. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư. Tổ chức công khai cho nhân dân biết và cùng tham gia giám sát thi công các công trình đầu tư trên địa bàn dân cư;

7.3. Quản lý, sử dụng đất đai gắn với trụ sở làm việc, nhà công vụ:

- Đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả;

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý của mình thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, đặc biệt là rà soát lại hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 1073/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý và hiện đại hoá công sở của cơ quan hành chính ở địa phương theo hướng tập trung. Thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ trong cả nước, để bố trí sử dụng có hiệu quả, đúng chế độ; không giao thêm đất, không bố trí xây dựng mới trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp sử dụng theo tiêu chuẩn đối với diện tích đã có;

- Việc xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo hoặc thuê trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước phải trên cơ sở tiêu chuẩn,

định mức chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; trụ sở làm việc không đúng mục đích hoặc không sử dụng phải được thu hồi.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát đất đai, trụ sở làm việc hiện có để quản lý, sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Người được giao nhà công vụ có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ, phải trả lại nhà nước khi không còn thực hiện nhiệm vụ; nhà công vụ được giao không đúng đối tượng, không đúng mục đích hoặc không sử dụng phải thu hồi.

7.4. Trong việc mua sắm, sử dụng tài sản công:

- Tiến hành kiểm tra rà soát việc sử dụng trụ sở cơ quan, sử dụng xe ô tô, thống kê các trường hợp sử dụng diện tích công sở, xe ô tô vượt định mức, để điều chuyển, xử lý theo đúng quy định của Nhà nước;

- Thống kê và xác định nhu cầu mua sắm thiết bị của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, qua đó xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản thiết bị bảo đảm đúng tiêu chuẩn, tiết kiệm, hiệu quả;

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có, chỉ đầu tư xây dựng, mua sắm mới khi thực sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ; kiên quyết thu hồi, xử lý theo quy định đối với những trường hợp trang bị tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ;

- Tiến hành thanh lý các tài sản không cần sử dụng để thu hồi vốn cho ngân sách nhà nước;

- Các cơ quan, đơn vị khi được bố trí kinh phí mua sắm tài sản thiết bị từ nguồn NSNN thì phải ưu tiên mua hàng sản xuất gia công, lắp ráp trong nước;

- Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, trước hết là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước,...

7.5. Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên (đất đai, nước, rừng, khoáng sản...):

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất để làm cơ sở thực hiện đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình sử dụng;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh và ban hành các quy định về mức đất làm cơ sở cho việc giao, cho thuê đất;

- Rà soát lại việc sử dụng đất của tất cả các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn; thu hồi các loại đất đã giao, cho thuê nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích;

- Có kế hoạch sử dụng diện tích đất hoang hoá, đồi trọc, đất trống, tránh lãng phí;

- Hàng năm rà soát và điều chỉnh, để giá đất công bố vào ngày 01 tháng 01 đảm bảo sát giá thị trường, làm cơ sở cho việc giao, cho thuê đất và phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, cấp quyền sử dụng đất tạo điều kiện cho người dân sử dụng giấy chứng nhận giao dịch vay tín dụng để đầu tư thông qua thế chấp giá trị quyền sử dụng đất;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; tăng cường quản lý các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, gắn với lợi ích của người dân và mục tiêu bảo vệ môi trường;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với các dự án đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả; xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ làm giá, tăng giá, trục lợi, vi phạm quy định pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai; tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai;

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới giấy phép khai thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không bảo đảm đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản;

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển nhanh rừng sản xuất; khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hợp lý, hiệu quả; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

7.6. Trong quản lý và sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện tốt Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

- Các doanh nghiệp đều phải xây dựng quy chế tài chính của doanh nghiệp mình và thông báo rộng rãi đến người lao động trong doanh nghiệp;

- Các doanh nghiệp rà soát lại định mức kỹ thuật, định mức tiêu hao vật liệu, nhiên liệu để tiết kiệm giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ;

- Chấm dứt việc dùng kinh phí của doanh nghiệp để biếu tặng hoặc mua quà tặng;

- Các doanh nghiệp nghiên cứu các biện pháp thực hành tiết kiệm trong quá trình quản lý điều hành doanh nghiệp, giảm chi phí đến mức thấp nhất, sử dụng vốn hiệu quả nhất.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và thực hiện mô hình quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước theo hướng tách biệt chức năng quản lý hành chính nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả chức năng đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước; có biện pháp phù hợp để tăng cường kỷ luật tài chính, thực thi luật pháp trong doanh nghiệp nhà nước;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu, mô hình tổ chức đối với những doanh nghiệp thuộc diện nhà nước tiếp tục giữ 100% vốn theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp; nghiên cứu, thực hiện đổi mới cơ chế quản trị doanh nghiệp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, rà soát lại các khoản đầu tư của các công ty nhà nước; kiên quyết cắt giảm, loại bỏ các dự án không cần thiết, kém hiệu quả; tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, nhất là các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, bất động sản, chứng khoán; có phương án, kế hoạch thoái vốn đối với các khoản đầu tư ra ngoài ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo lộ trình phù hợp. Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý của doanh nghiệp theo định hướng của Chính phủ;

- Thực hiện đúng quy định về bảo lãnh của Chính phủ, tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả; nghiên cứu, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp như: Hỗ trợ doanh nghiệp giảm lượng hàng tồn kho, tiếp cận vốn ngân hàng để đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng và phát triển; đẩy mạnh xuất khẩu, khai thông thị trường; hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng và những hàng hoá trong nước đã sản xuất được; phát triển thị trường trong nước, kích thích tiêu thụ hàng hoá;

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương để bình ổn giá, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm các doanh nghiệp sử dụng vốn vay ưu đãi thực hiện chương trình bình ổn giá đúng mục đích, hiệu quả.

7.7. Tiết kiệm trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế; sử dụng thời gian lao động:

- Tiếp tục nghiên cứu cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế, không hình thành thêm các tổ chức trung gian không có trong quy định;

- Tiếp tục thực hiện việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy cán bộ để giảm bớt chi ngân sách;

- Xác định rõ đầu mối, khối lượng công việc của từng cấp, từng sở ngành, phòng ban. Trên cơ sở đó bố trí biên chế cán bộ hợp lý, không để lãng phí lao động, tiền lương; tinh gọn biên chế nhưng phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Giảm bớt số lượng, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị. Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải đảm bảo đúng mục đích, đúng thành phần và đối tượng tham dự, đảm bảo tiết kiệm; khuyến khích tổ chức các cuộc họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian, chi phí;

- Rà soát thực hiện các chính sách, chế độ đối với CBCCC lớn tuổi, sức khỏe yếu, không đủ năng lực, không đáp ứng được nhu cầu chuyên môn để tạo điều kiện tuyển dụng lao động đủ tiêu chuẩn chuyên môn, sức khỏe làm việc;

- Tiếp tục chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 285/UBND-TKCT ngày 16/01/2013.

7.8. Tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có hiệu quả tiền, tài sản của các tổ chức, cá nhân viện trợ, đóng góp:

- Các cơ quan, tổ chức cá nhân được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, phân phối nguồn tiền, tài sản của các tổ chức, cá nhân đóng góp... phải thực hiện việc công khai, bàn bạc dân chủ và quản lý đúng quy định của pháp luật;

- Đối với nguồn viện trợ của các tổ chức nước ngoài phải sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đạt hiệu quả mục tiêu nguồn viện trợ theo quy định của pháp luật;

- Cơ quan tài chính các cấp theo dõi và kiểm tra các tổ chức, cá nhân được giao tiếp nhận, quản lý, phân phối các quỹ hình thành từ nguồn đóng góp, ủng hộ của nhân dân, của các tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ cho các hoạt động cứu trợ, hoạt động nhân đạo, từ thiện... phải công khai nguồn thu, kết quả phân phối, sử dụng các quỹ này theo đúng quy chế công khai tài chính của chính phủ đã quy định.

7.9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất tiêu dùng của nhân dân:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh;

- Đẩy mạnh cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức, đồng thời là một chỉ tiêu xét thi đua khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân thực hiện có hiệu quả và có đóng góp tích cực trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện quy chế nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định tại Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với trình độ dân trí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện xây dựng Chương trình hành động cụ thể của mình. Trong Chương trình hành động của mỗi cấp, mỗi ngành, bên cạnh việc triển khai thực hiện tốt chương trình của Chính phủ, của tỉnh, cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đồng thời quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc để tập trung chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến ngay trong năm 2013.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện định kỳ hàng quý, hàng năm thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo các nội dung, lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh. Thời gian báo cáo như sau:

- Báo cáo quý gửi trước ngày 05 của tháng đầu quý sau;
- Báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 9 hàng năm.

3. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

- Các cơ quan đơn vị, các cấp, các ngành bổ sung tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; phê phán và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Sở Nội vụ (Thường trực Ban Thi đua khen thưởng của tỉnh) theo dõi, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tổ chức theo quy định hiện hành.

4. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị và địa phương có trách nhiệm chủ động phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo kịp thời. /- *ngk*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến